

SỞ TÀI CHÍNH TÂY NINH
THANH TRA SỞ

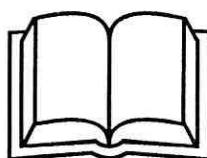
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /KL-TTr

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính,
kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh



Ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2025

Số: 01/KL-TTr

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính, kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 01/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính, kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh từ ngày 22/11/2023 đến ngày 04/01/2024.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý tài chính, kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh số 19/BC-ĐTT01 ngày 22/3/2025 của Trường Đoàn Thanh tra tại trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh và Báo cáo bổ sung số 21/BC-ĐTT01 ngày 14/6/2025 của Trường Đoàn Thanh tra tại trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh.

Thanh tra Sở Tài chính kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Cao đẳng nghề (CĐN) Tây Ninh, tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Tây Ninh, được thành lập vào năm 1965. Sau 30/4/1975, trường mang tên Trường Kỹ thuật Công nghiệp Tây Ninh, năm 1986 trường đổi tên thành Trường Cơ điện Việt Xô Tây Ninh, năm 2007 trường tiếp tục đổi tên thành Trường Trung cấp nghề Tây Ninh. Đến năm 2014, trường được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nâng cấp thành Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tại Quyết định số 798/QĐ-LĐTBXH ngày 07/7/2014 V/v thành lập Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh. Nhiệm vụ chủ yếu của Trường gồm:

- Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề theo quy định;

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động;

- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Trường CĐN Tây Ninh có tất cả 05 phòng chuyên môn, 03 Khoa, 05 bộ môn với 74/89 biên chế được duyệt năm 2021 và 16 lao động hợp đồng chuyên môn, 06 lao động Hợp đồng 68.

Về Tài chính, kế toán: Trường CĐN Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp đào tạo tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ,



tự chịu trách nhiệm về tài chính trong 03 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2022) với mức ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ năm 2020 là 11,414 tỷ.

Năm 2021, trường được giao dự toán thu, chi và quyết toán kinh phí (KP) như sau:

- Dự toán KP NSNN giao cho Trường CDN Tây Ninh tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh số tiền là **22,187 tỷ đồng** (trong đó: KP thực hiện **tự chủ là 11,942 tỷ đồng** và KP thực hiện không tự chủ **10,245 tỷ đồng**).

- Quyết toán: Thông báo số 191/TB-STC ngày 22/7/2022 của Sở Tài chính Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (Thu trong năm 8,177 tỷ đồng, Chi 25,777 tỷ đồng);

Trường CDN Tây Ninh thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán thu, chi các nguồn KP theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015, Luật Kế toán 2015 và các văn bản hướng dẫn; Quy chế Chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021 và các văn bản có liên quan về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản

1. Việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản

Trường CDN Tây Ninh (gọi tắt là đơn vị) ban hành Quyết định số 738/QĐ-CDN ngày 20/11/2020 về việc ban hành Quy chế về quản lý tài sản và quản lý vật tư thực tập tại Trường CDN Tây Ninh. Tuy nhiên, đơn vị chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định tại thời điểm ban hành (*Luật Quản lý, sử dụng (QL,SD) tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn*) mà căn cứ vào các văn bản đã hết hiệu lực như: Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2008, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, Thông tư số 245/2009/TT-BTC,...

2. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

Năm 2021, Trường CDN Tây Ninh đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo Quyết định số 732/QĐ-CDN). Cụ thể:

2.1. Phần căn cứ pháp lý: Đơn vị chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định tại thời điểm ban hành (*Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn*), mà căn cứ vào các văn bản hết hiệu lực thi hành như: Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính Sửa đổi bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính .

2.2. Về nội dung

- Tại tiết a điểm 1.2 khoản 1 Điều 6 đơn vị chưa cập nhật đầy đủ các văn bản đơn vị đang áp dụng như: Thông tư số 43/2015/TT-BLĐT BXH, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH, Thông tư số 31/2017/TT-BLĐT BXH và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐT BXH.

- Tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 6 đơn vị quy định về “Học bổng học sinh sinh viên và trợ cấp xã hội: được sử dụng 2 đến 5%/tổng KP NSNN cấp” là **không đúng quy định** tại điểm b khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ⁽¹⁾ ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Tại Điều 19 đơn vị “Phân phối thu nhập” **sai trình tự và mức trích** quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ⁽²⁾. Cụ thể:

+ Quy định nội dung chi tăng thu nhập và trích các quỹ **sai trình tự**: chi tăng thu nhập trước khi trích lập các quỹ (*trích quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ bổ sung thu nhập, không chi tăng thu nhập từ phân phối kết quả tài chính*);

+ Quy định mức trích quỹ phúc lợi **không đúng quy định**: đơn vị quy định chỉ trích 01 quỹ phúc lợi 80% và không khống chế mức trích không quá 02 tháng lương.

Đơn vị thực hiện công khai Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản theo hình thức tổ chức hội nghị Cán bộ - công chức - viên chức năm học 2020 – 2021 và niêm yết tại trụ sở của đơn vị.

II. Về lập, thẩm định, tham mưu giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán (Kinh phí không thực hiện tự chủ).

Từ năm 2019 đến năm 2022, phòng chuyên môn (phòng Tài chính Hành chính Sự nghiệp (HCSN)) của Sở Tài chính đã thẩm định dự toán của đơn vị lập và trình lãnh đạo Sở tham mưu Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh giao dự toán, thực hiện kiểm tra và tham mưu cho lãnh đạo Sở thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán từ năm 2019 -2022 cho trường CDN Tây Ninh như sau:

1. Năm 2021

¹ điểm b khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP

“ Điều 8: Học bổng khuyến khích học tập

1. ...

4...

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học: Học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí đối với trường công lập

² điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

“3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;
- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;
- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;
- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Ngày 19/8/2020, đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2021 gửi Sở Tài chính. Trong đó, dự toán kinh phí (KP) không thực hiện tự chủ số tiền là **13.971.000.000 đồng**.

Sở Tài chính tham mưu giao dự toán năm 2021 tại Công văn số 3862/STC-QLNS ngày 10/12/2020, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 3006/QĐ-UBND. Trong đó giao đơn vị dự toán KP không thực hiện tự chủ số tiền là **10,245 tỷ đồng** (có nội dung **Hỗ trợ KP đặc thù là 5,61 tỷ đồng**)

Sở Tài chính kiểm tra số liệu phân bổ dự toán năm 2021 của đơn vị và thông báo kết quả kiểm tra (Thông báo số 29/TB-STC ngày 11/01/2021), trong đó: dự toán KP không thực hiện tự chủ số tiền là **10,245 tỷ đồng** (**Hỗ trợ KP đặc thù là 5,61 tỷ đồng**). Đơn vị ban hành Quyết định số 12/QĐ-CDN ngày 14/01/2021 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2021 cho Trường CDN Tây Ninh theo Thông báo số 29/TB-STC.

2. Năm 2019

Ngày 06/7/2018, đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2019 gửi Sở Tài chính. Trong đó, **KP không thực hiện tự chủ do NSNN cấp là 0 đồng**.

Sở Tài chính tham mưu giao dự toán năm 2019 tại Công văn số 3049/STC-QLNS ngày 10/12/2018, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2979/QĐ-UBND. Trong đó giao đơn vị dự toán KP không thực hiện tự chủ số tiền là **5,4 tỷ đồng** (có nội dung **Hỗ trợ KP đặc thù là 4,9 tỷ đồng**)

Sở Tài chính kiểm tra số liệu phân bổ dự toán năm 2019 của đơn vị và thông báo kết quả kiểm tra (Thông báo số 21/TB-STC ngày 11/01/2019), trong đó: dự toán KP không thực hiện tự chủ là **5,35 tỷ đồng** (**Hỗ trợ KP đặc thù là 4,9 tỷ đồng**). Đơn vị ban hành Quyết định số 12/QĐ-CDN ngày 14/01/2021 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2021 cho Trường CDN Tây Ninh theo Thông báo số 21/TB-STC.

3. Năm 2020

Ngày 15/9/2019, đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2020 gửi Sở Tài chính. Trong đó, **KP không thực hiện tự chủ do NSNN cấp là 0 đồng**.

Sở Tài chính tham mưu giao dự toán năm 2020 tại Công văn số 3256/STC-QLNS ngày 09/12/2019, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021. Trong đó giao đơn vị dự toán KP không thực hiện tự chủ là **9,71 tỷ đồng** (**Hỗ trợ KP đặc thù là 9,401 tỷ đồng**)

Sở Tài chính kiểm tra số liệu phân bổ dự toán năm 2020 của đơn vị và thông báo kết quả kiểm tra (Thông báo số 32/TB-STC ngày 07/01/2020), trong đó: dự toán KP không thực hiện tự chủ là **9,671 tỷ đồng** (**Hỗ trợ KP đặc thù là 9,401 tỷ đồng**). Đơn vị ban hành Quyết định số 16/QĐ-CDN ngày 13/01/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho Trường CDN Tây Ninh theo Thông báo số 32/TB-STC.

4. Năm 2022

Ngày 20/7/2021, đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2022 gửi Sở Tài chính. Trong đó, KP không thực hiện tự chủ do NSNN cấp là **12,18072** tỷ đồng.

Sở Tài chính tham mưu giao dự toán năm 2022 tại Công văn số 4060/STC-QLNS ngày 10/12/2021, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2979/QĐ-UBND. Trong đó giao dự toán KP không thực hiện tự chủ số tiền **10,225** tỷ đồng (nội dung **Hỗ trợ KP đặc thù** là **5,575** tỷ đồng gồm: **KP dạy vượt giờ** (thêm giờ) **3,1** tỷ đồng và **KP khác** **2,475** tỷ đồng)

Sở Tài chính kiểm tra số liệu phân bổ dự toán năm 2022 của đơn vị và thông báo kết quả kiểm tra (Thông báo số 25/TB-STC ngày 10/01/2022), trong đó: dự toán KP không thực hiện tự chủ **10,225** tỷ đồng (**Hỗ trợ KP đặc thù** là **5,575** tỷ đồng gồm: **KP dạy vượt giờ** năm học 2021-2022 **3,1** tỷ đồng và **KP khác** **2,475** tỷ đồng). Đơn vị ban hành Quyết định số 35/QĐ-CDN ngày 13/01/2022 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2022 cho Trường CDN Tây Ninh theo Thông báo số 25/TB-STC.

*(Chi tiết dự toán chi KP không thực hiện tự chủ tại **Biểu số 01** kèm theo)*

Việc phòng chuyên môn thẩm định, tham mưu giao dự toán, thực hiện kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán từ năm 2019 -2022 cho trường CDN Tây Ninh **không đúng quy định**. Cụ thể:

- **Năm 2019, 2020:** đơn vị lập dự toán KP không thực hiện tự chủ là **0 đồng**, Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh giao cho đơn vị dự toán KP không thực hiện tự chủ năm 2019 số tiền **5,4** tỷ (trong đó Hỗ trợ KP đặc thù **4,9** tỷ) và năm 2020 số tiền **9,701** tỷ đồng (Hỗ trợ KP đặc thù là **9,401** tỷ đồng);

- **Năm 2021:** đơn vị lập dự toán KP không thực hiện tự chủ 2021 với số tiền **13,971** tỷ đồng (trong đó KP dạy vượt giờ **3,32** tỷ đồng và KP chuyên môn quản lý (CMQL) là **3,762** tỷ đồng (*trùng nội dung KP CMQL của dự toán KP thực hiện tự chủ*), Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán cho trường CDN Tây Ninh KP không thực hiện tự chủ số tiền **10,401** tỷ đồng (trong đó **Hỗ trợ KP đặc thù** là **5,61** tỷ đồng).

- **Năm 2022:** đơn vị lập dự toán KP không thực hiện tự chủ số tiền **12,18** tỷ đồng (trong đó KP dạy vượt giờ **3,144** tỷ và KP CMQL số tiền **3,762** tỷ đồng (*trùng với KP CMQL của nguồn KP thực hiện tự chủ*), Sở Tài chính đã thẩm định và tham mưu UBND tỉnh giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán cho trường CDN Tây Ninh KP không thực hiện tự chủ số tiền **10,225** tỷ đồng (trong đó **Hỗ trợ KP đặc thù** là **5,575** tỷ đồng gồm: KP dạy vượt giờ **3,1** tỷ đồng và KP khác **2,475** tỷ đồng);

Qua thanh tra nhận thấy:

- Luật NSNN năm 2015, Luật Giáo dục dạy nghề và các văn bản hướng dẫn lập dự toán **không có quy định** nội dung chi **Hỗ trợ KP đặc thù** của lĩnh vực giáo dục dạy nghề nên phòng chuyên môn Sở Tài chính thẩm định và trình lãnh đạo Sở tham mưu cho UBND tỉnh giao dự toán cho trường CDN Tây Ninh có nội

dung “Hỗ trợ KP đặc thù” hàng năm là **không đúng quy định, vi phạm khoản 3 Điều 18** Luật NSNN năm 2015 ⁽³⁾.

- Và Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh giao dự toán cho đơn vị KP không thực hiện tự chủ từ năm 2019 đến 2022 trong nội dung Hỗ trợ KP đặc thù bao gồm **KP dạy vượt giờ** (KP làm thêm giờ)) là **không đúng quy định tại khoản 2 Điều 5** ⁽⁴⁾ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Tài chính, Bộ nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và **điểm b khoản 2 mục V** ⁽⁵⁾ Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Tài chính, Bộ nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Việc lập, thẩm định, tham mưu giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra phân bổ phân bổ dự toán của trường CDN Tây Ninh và phòng chuyên môn của cơ quan Tài chính cùng cấp từ 2019 đến 2022 vi phạm các quy định sau: quy định tại **khoản 3 Điều 18** ³, **điểm d khoản 2 Điều 42** ⁽⁶⁾, **khoản 3 Điều 45** ⁽⁷⁾, **khoản 1 và khoản 2 Điều 49** ⁽⁸⁾ **khoản 1 Điều 50** ⁽⁹⁾ Luật NSNN 2015; vi phạm

³ khoản 3 Điều 18 của Luật NSNN 2015

“Điều 18. Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước

3. Chỉ không có dự toán, trừ trường hợp quy định tại Điều 51 của Luật này; chỉ không đúng dự toán ngân sách được giao; chỉ sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật.”

⁴ khoản 2 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC

“2. Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành”

⁵ điểm b khoản 2 mục V Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC

“2. Nguồn kinh phí chi trả tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ:...

b) Đối với các cơ quan thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ tài chính, nguồn kinh phí chi trả tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ do cơ quan, đơn vị chi trả từ nguồn kinh phí khoán và nguồn tài chính được giao tự chủ”

⁶ “Điều 42. Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm

2. Dự toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách các cấp được lập phải thể hiện Trong đó:...

d) Dự toán chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật có liên quan;”

⁷ “Điều 45. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hàng năm

3. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp, ...; chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.”

⁸ “Điều 49. Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Sau khi được Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I ... và địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới trong trường hợp có ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi của mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, Việc phân bổ và giao dự toán ... quy định tại Điều 50 của Luật này.

2. Cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán ngân sách.”

⁹ Điều 50. Yêu cầu và thời hạn về phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải bảo đảm:

- a) Đúng với dự toán ngân sách được giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi được giao;*
- b) Đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi;...*

Điều 17⁽¹⁰⁾, khoản 1 Điều 27⁽¹¹⁾ Luật THTK CLP năm 2013.

III. Về thực hiện dự toán và quyết toán chi nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ

1. Chi mua vật tư học sinh thực tập, chi mua sắm, sửa chữa tài sản.

Dự toán KP không thực hiện tự chủ giao cho trường CDN Tây Ninh đầu năm không giao dự toán KP để thực hiện chi mua vật tư học sinh thực tập, chi mua sắm trang thiết bị, tài sản. Nhưng đơn vị sử dụng nguồn KP không thực hiện tự chủ (*từ dự toán Hỗ trợ KP đặc thù*) để chi mua vật tư học sinh thực tập, chi mua sắm trang thiết bị, tài sản. Cụ thể:

1.1. Năm 2019

Tổng số tiền chi là **1.449.584.720 đồng**. Trong đó: chi mua sắm tài sản, thiết bị tin học là 310.228.000 đồng; chi mua vật tư cho học sinh thực tập là 1.124.716.720 đồng; chi khác là 14.640.000 đồng.

1.2. Năm 2020

Tổng số tiền chi là **1.936.572.310 đồng**. Trong đó: chi mua sắm tài sản, thiết bị tin học 249.660.000 đồng; chi mua vật tư cho học sinh thực tập 1.686.912.310 đồng.

1.3. Năm 2021

Tổng số tiền chi là **2.080.932.950 đồng**. Trong đó: chi mua sắm tài sản (máy tính): 272.206.000 đồng; chi sửa chữa: 8.980.000 đồng; chi mua vật tư cho học sinh thực tập: 1.799.746.950 đồng

1.4. Năm 2022

Tổng số tiền chi là **2.199.165.590 đồng**. Trong đó: chi mua sắm tài sản (máy tính, thiết bị tin học) là 511.220.000 đồng; chi mua vật tư cho học sinh thực tập là 1.687.945.590 đồng

Qua thanh tra nhận thấy:

- Chứng từ thanh toán mua sắm của đơn vị đầy đủ theo quy định.
- Tuy nhiên, trường CDN Tây Ninh đã thực hiện chi mua sắm tài sản, thiết bị tin học, vật tư cho học sinh, sinh viên thực tập từ nguồn KP không thực hiện tự chủ với tổng số tiền là **7.666.255.570 đồng** (Năm 2019: 1.449.584.720 đồng; Năm

¹⁰ Điều 17 Luật THTK CLP 2013

"Điều 17. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước phải bảo đảm tính chính xác, trung thực; phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước."

¹¹ Khoản 1 Điều 27 Luật THTK CLP 2013

"Điều 27. Hành vi gây lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giao dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán không đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung và thời gian, không đúng đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ."

2020: 1.936.572.310 đồng. Năm 2021: 2.080.932.950 đồng. Năm 2022: 2.199.165.590 đồng) **không đúng quy định** của các văn bản cụ thể sau:

+ Quy định tại **điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 14** ⁽¹²⁾ và **điểm a, b khoản 2 Điều 14** ⁽¹³⁾ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

+ Quy định tại **điểm a, b Điều 35 và khoản 1, khoản 2 Điều 36** Chương VII Điều lệ Trường CDN ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ⁽¹⁴⁾;

+ Quy định tại **Điều 28, 29** Luật Giáo dục nghề nghiệp ⁽¹⁵⁾.

+ Quy định tại **khoản 1 Điều 16** Quy chế Chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021 ⁽¹⁶⁾ (kèm theo Quyết định số 732/QĐ-CDN).

¹² điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

"1. Nguồn tài chính của đơn vị

- a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;
- b) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí);
- c) Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công;
- d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);. . ."

¹³ điểm a, b khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

"2. Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị

- a) **Chi thường xuyên:** Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Điểm a, Điểm b (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên), Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương; ...;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý;

- b) **Chi nhiệm vụ không thường xuyên:** Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm b (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí), Điểm đ và Điểm e Khoản 1 Điều này.

¹⁴ điểm a, b Điều 35 và khoản 1, 2 Điều 36 của Điều lệ Trường Cao đẳng Nghề ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ-UBND

"Điều 35. Nguồn tài chính

Nguồn tài chính của Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh:

- a) Kinh phí do ngân sách nhà nước bao gồm: ...
 - **Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy nghề theo dự án và kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;** . . .
- b) Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của nhà trường bao gồm:
 - **Học phí do người học đóng;** ...

Điều 36. Nội dung chi

- 1. Chi thường xuyên, bao gồm: ...
- 2. **Chi không thường xuyên**, bao gồm: ...
 - e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
 - g) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;
 - h) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết;
 - i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật."

¹⁵ Điều 28, 29 của Luật Giáo dục nghề nghiệp số 18/VBHN-VPQH

"Điều 28. Nguồn tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- 1. Ngân sách nhà nước (nếu có).
- 2. Đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
- 3. **Học phí.** ...

Điều 29. Học phí

- 1. Học phí là khoản tiền mà người học phải nộp cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp để bù đắp chi phí đào tạo và chi phí tuyển sinh.
- 2. **Chi phí đào tạo bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí ..., nguyên nhiên vật liệu thực hành, thực tập; khấu hao cơ sở vật chất, thiết bị và các chi phí cần thiết khác cho việc đào tạo."**

¹⁶ khoản 1 Điều 16 của Quy chế Chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021 (ban hành kèm theo QĐ số 732/QĐ-CDN)

"Điều 16. Học phí, lệ phí chính qui

+ Quy định tại **khoản 2 Điều 54** ⁽¹⁷⁾ Luật NSNN 2015

+ Quy định tại **khoản 2, 3 Điều 27** Luật THTK CLP năm 2013 ⁽¹⁸⁾

Đơn vị đã lập hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước để chi cho những nội dung, công việc **không có trong dự toán** được cấp có thẩm quyền phê duyệt và **chỉ sai nguồn dự toán** vi phạm quy định **điểm a, c khoản 1 Điều 54** Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ⁽¹⁹⁾ ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 3 ⁽²⁰⁾ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đã hết thời hiệu xử phạt VPHC lĩnh vực KBNN (01 năm). Và theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP ⁽²¹⁾ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC thi hành vi nêu trên của công

1. Học phí chính qui:

Sau khi trừ 40% để thanh toán các khoản lương tăng theo Nghị định của Chính phủ, số còn lại bổ sung cho hoạt động đào tạo chính qui của trường, cụ thể: 3% dùng để mua ấn chỉ và bồi dưỡng những người làm công tác thu 800.000 đồng/người/tháng tối đa không quá 5 người/tháng). 57% còn lại dùng để mua vật tư, thiết bị cho học sinh sinh viên thực tập và dùng để sửa chữa thường xuyên.”

17 “ Điều 54. Tổ chức điều hành ngân sách nhà nước

2. Mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải chấp hành nghiêm vụ nộp ngân sách theo đúng quy định của pháp luật; sử dụng kinh phí ngân sách đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.”

18 Điều 27 Luật THTK, CLP năm 2013

“Điều 27. Hành vi gây lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giao dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

...
2. Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước không đúng mục đích, đối tượng, dự toán được giao; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ; không xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong cơ quan, tổ chức.”

3. Quyết toán chi ngân sách nhà nước không đúng thủ tục, sai nội dung, đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ; duyệt quyết toán chậm, trì hoãn quyết toán sai quy định của pháp luật.”

19 Điểm a, c khoản 1 Điều 54 của Nghị định 63/2019/NĐ-CP

“Điều 54. Hành vi vi phạm quy định về khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Lập hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước để chi cho những nội dung, công việc **không có trong dự toán** được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ...

c) Lập hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước để chi các khoản **chỉ sai so với dự toán** được cấp có thẩm quyền giao (**chỉ sai nguồn dự toán; chỉ sai mục đích, đối tượng, nội dung so với dự toán được giao**); chỉ sai nguồn vốn đầu tư, chỉ sai danh mục dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.

20 Điều 3 của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP

“Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước quy định tại Nghị định này là 01 năm. Riêng các hành vi vi phạm hành chính đối với tài sản công là nhà, đất và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thì thời hiệu xử phạt là 02 năm.”

21 khoản 1 Điều 1 của Nghị định 97/2017/NĐ-CP

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ...

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính ...

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.””



chức, viên chức không bị xử lý VPHC mà bị xử lý theo Luật Công chức, Luật Viên chức và cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý VPHC mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Hành vi vi phạm này phải thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 65 Luật NSNN năm 2015 ⁽²²⁾

2. Chi thanh toán tiền thêm giờ

Đơn vị lập hồ sơ, chứng từ gửi KBNN để chi tiền dạy thêm giờ từ nguồn KP không thực hiện tự chủ **không đúng quy định (chi sai nguồn dự toán)** tại khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC⁴ và điểm b khoản 2 mục V Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC⁵ với tổng số tiền là **8.367.385.687 đồng (năm học 2018 - 2019 số tiền 2.695.257.288 đồng, năm học 2019 - 2020 số tiền 2.835.641.687 đồng, năm học 2020 - 2021 số tiền 2.836.486.712 đồng, năm 2022 tại Biên bản quyết toán của Sở Tài chính với trường CDN Tây Ninh đã kiến nghị “Điều chỉnh kinh phí dạy thêm giờ số tiền là 2.845.312.733 đồng qua nguồn tự chủ và nguồn thu của đơn vị” nên Đoàn thanh tra không tổng hợp KP dạy thêm giờ năm 2022).**

(Biểu số 2 kèm theo)

Hành vi vi phạm này (**chi sai nguồn dự toán**) thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC do **vi phạm** điểm c khoản 1 Điều 54¹⁹ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, công chức, viên chức và đơn vị không bị xử phạt VPHC đối với hành vi này (đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9, 10).

Hành vi vi phạm này phải thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 65²² Luật NSNN 2015.

3. Chi học bổng sinh viên, học sinh

Đơn vị lập hồ sơ, chứng từ gửi KBNN để chi tiền học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên học sinh từ nguồn KP không thực hiện tự chủ số tiền **761.200.000 đồng**. Vi phạm các văn bản sau:

- Năm 2019, 2020: Đơn vị chi học bổng **không đúng quy định tại Điều 4** Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH⁽²³⁾ ngày 30/12/2008 của Bộ LĐTB và XH V/v học bổng khuyến khích học nghề (**chi sai nguồn dự toán**) với tổng số tiền là **384.400.000 đồng (năm 2019 số tiền 198.000.000 đồng, năm 2020 số tiền 185.400.000 đồng).**

²² khoản 8 Điều 65 Luật NSNN 2015

¹⁹ “8. ... những khoản thu ngân sách nhà nước nhưng chưa thu phải được truy thu đầy đủ cho ngân sách; những khoản chi ngân sách nhà nước không đúng với quy định của pháp luật phải được thu hồi đủ cho ngân sách.”

²³ Điều 4 của Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008

“Điều 4. Quỹ học bổng khuyến khích nghề

Quỹ học bổng khuyến khích học nghề được huy động từ nguồn ngân sách Nhà nước (đối với các trường công lập), nguồn thu của trường, hỗ trợ của các doanh nghiệp và nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Đối với các trường công lập: Quỹ học bổng khuyến khích học nghề được bố trí tối thiểu bằng 15% nguồn thu học phí hệ dạy nghề chính quy. ...

Đối với các trường có khoa sư phạm dạy nghề và các ngành nghề đào tạo không thu học phí: Quỹ học bổng khuyến khích học nghề được bố trí tối thiểu bằng 15% nguồn học phí do Nhà nước cấp bù.

- Năm 2021, 2022: Đơn vị chi học bổng **sai nguồn dự toán** quy định tại **điểm c khoản 1** ⁽²⁴⁾ và **điểm b khoản 4 Điều 8** ¹ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP, với tổng số tiền là **377.800.000 đồng (năm 2021 số tiền 184.800.000 đồng, năm 2022 số tiền 193.000.000 đồng)**.

Chi tiền học bổng khuyến khích học tập từ nguồn KP không thực hiện tự chủ (**chi sai nguồn dự toán**) thuộc các trường hợp bị xử phạt VPHC do **vi phạm** điểm c khoản 1 Điều 54 ¹⁹ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, công chức, viên chức và đơn vị không bị xử phạt VPHC đối với hành vi này (*đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10*).

Hành vi vi phạm này phải thực hiện theo quy định tại **khoản 8 Điều 65** ²² Luật NSNN 2015.

(Biểu số 2 kèm theo)

IV. Về thực hiện thu, quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, tài trợ và thu khác

1. Thu kinh phí ngân sách cấp bù do miễn giảm học phí năm 2021

1.1. Về giao và thực hiện dự toán

- Tổng dự toán KP cấp bù học phí: **5.193.840.000 đồng** (Giao đầu năm 2021: **4.500.000.000 đồng** và giao bổ sung trong năm 2021: **693.840.000 đồng**).

- Tổng KP cấp bù đã thực hiện (rút dự toán): **5.103.485.000 đồng** (Giao đầu năm: **4.433.825.000 đồng** và giao bổ sung trong năm **669.660.000 đồng**).

1.2. Kết quả kiểm tra và đối chiếu

Có 01 trường hợp chi **cấp bù học phí 02 lần cho 01 đối tượng** (mức hỗ trợ 100%) với số tiền cấp thừa là 4.100.000 đồng (*đối tượng vừa là học sinh tốt nghiệp THCS, vừa là đối tượng khuyết tật*) không đúng quy định tại **khoản 6 Điều 9** Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ⁽²⁵⁾ ngày 30/3/2016 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Việc chi cấp bù 02 lần cho 01 đối tượng với số tiền cấp thừa là **4.100.000 đồng** thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC do **vi phạm** điểm c khoản 1 Điều 54 ¹⁹ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP (**chi sai đối tượng**) nhưng không bị xử phạt VPHC đối với hành vi này (*đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10*).

²⁴ **Điểm c khoản 1 của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP**

"Điều 8: Học bổng khuyến khích học tập

1. Đối tượng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập: . . .

c) Học sinh, sinh viên đang học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng. . . ."

²⁵ **khoản 6 Điều 9 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH**

" . . .

6. Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Thông tư liên tịch này mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất."



Hành vi vi phạm này phải thực hiện theo quy định tại **khoản 8 Điều 65** ²² Luật NSNN 2015.

2. Thu học phí năm 2021 (không bao gồm KP ngân sách cấp bù)

Tổng thu **2.820.010.288** đồng (số kiểm tra **2.848.482.288** đồng, chênh lệch thiếu **28.472.000** đồng do chênh lệch số thu liên kết dạy tin học). Trong đó:

- Thu học phí : 2.781.999.000 đồng (số kiểm tra 2.781.999.000 đồng)
- Thu liên kết dạy và thi chứng chỉ tin học với Đại học SPKT TP.HCM: 37.938.000 đồng (số kiểm tra **66.410.000** đồng chênh lệch **28.472.000** đồng).
- Thu đào tạo nghề ngắn hạn 1.310.000 đồng (số kiểm tra 1.310.000 đồng)
- Thu lãi ngân hàng: 73.288 đồng (số kiểm tra 73.288 đồng).

Chênh lệch giữa số liệu kiểm tra và số liệu đơn vị báo cáo (b-a): 28.472.000 đồng (chi tiết tại điểm 3.1 khoản 3 mục này)

3. Thu hoạt động liên kết đào tạo với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM

3.1. Thu liên kết dạy, thi Chứng chỉ tin học

Theo thỏa thuận hợp tác số 09-2020/TTHT ngày 12/10/2020 giữa Trung tâm tin học - Trường Đại học SPKT TP. HCM và Trường CDN Tây Ninh. Trường CDN Tây Ninh tổ chức dạy cho học sinh để thi chứng chỉ tin học tại trường, Trường Đại học SPKT TP. HCM cấp chứng chỉ. Cụ thể:

- Tổng thu đơn vị báo cáo: 36.628.000 đồng
- Tổng thu qua kiểm tra: 65.100.000 đồng (*)
- Chênh lệch số thu giữa số báo cáo và số kiểm tra: **28.472.000 đồng**
(Đơn vị tự thanh toán 28.472.000 đồng, trừ vào số thu trước khi báo cáo)
- Tổng chi: Số đơn vị báo cáo và số kiểm tra 15.440.000 đồng (**)
- Chênh lệch thu, chi : **49.660.000 đồng (*) - (**)**

Việc liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tổ chức dạy, thi và cấp chứng chỉ tin học **không có kế hoạch, chủ trương** được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trường CDN Tây Ninh đã sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết đào tạo nhưng **không lập đề án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt** vi phạm quy định tại **điểm a khoản 2 Điều 55** Luật QL, SD tài sản công năm 2017 ⁽²⁶⁾ và **Điều 44** Nghị định 151/2017/NĐ-CP ⁽²⁷⁾ ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

²⁶ khoản 2 Điều 55 của Luật QL, SD tài sản công năm 2017

"2. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:
a) Được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 của Luật này cho phép; ..."

²⁷ Điều 44 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017

"Điều 44. Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Hiệu trưởng trường CDN Tây Ninh giao nhiệm vụ cho bà Ngô Phương Ý - Phó Trưởng phòng Đào tạo quản lý tài chính của lớp. Việc quản lý thu, chi do phòng đào tạo thực hiện, sau khi trừ các chi phí (*các loại chi phí phục vụ công tác giảng dạy do phòng đào tạo tự xây dựng định mức và thực hiện, không đưa vào sổ sách kế toán của đơn vị với số tiền là 28.472.000 đồng*), số còn lại nộp vào quỹ của trường số tiền 21.188.000 đồng (*phiếu thu số PT0020 ngày 27/7/2021*). Hành vi này vi phạm: quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 5** Thông tư số 13/2017/TT-BTC ⁽²⁸⁾ ngày 15/02/2017 Quy định quản lý, thu chi tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước (KBNN) (*đơn vị phải gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP* ⁽²⁹⁾); quy định tại **khoản 1 Điều 16** Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; quy định tại **khoản 3 Điều 13** Luật Kế toán năm 2015 ⁽³⁰⁾, quy định tại **Điều 29** ⁽³¹⁾ Luật Phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 thuộc các trường hợp bị xử phạt VPHC quy định tại **khoản 1 Điều 13** Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ⁽³²⁾ và quy định tại **điểm b khoản 4 Điều 9** Nghị định số

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định này.

...
4. Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết:
a) Đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý);”

²⁸ **Điểm b khoản 2 Điều 5** của Thông tư số 13/2017/TT-BTC

“**Điều 5:** Tổ chức thu tiền mặt

2. Thu khác bằng tiền mặt ...

b) Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị sự nghiệp công lập: Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có phát sinh nguồn thu bằng tiền mặt từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, thì đơn vị sự nghiệp công lập gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP...”

²⁹ **khoản 1 Điều 16** Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

“ 1. Mở tài khoản giao dịch

a) Đơn vị sự nghiệp công được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phân ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Lãi tiền gửi là nguồn thu của đơn vị và được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc bổ sung vào quỹ khác theo quy định của pháp luật, không được bổ sung vào Quỹ bổ sung thu nhập; ...”

³⁰ **Khoản 3, Điều 13**, của Luật Kế toán năm 2015

“ **Điều 13.** Các hành vi bị nghiêm cấm ...

3. Để ngoài sổ kế toán tài sản, nợ phải trả của đơn vị kế toán hoặc có liên quan đến đơn vị kế toán.”

³¹ **Điều 29** của Luật PCTN 2018

“**Điều 29.** Thanh toán không dùng tiền mặt

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi sau đây:

a) Các khoản thu, chi có giá trị lớn tại địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ;

b) Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên....

³² **khoản 1 Điều 13** của Nghị định 63/2019/NĐ-CP

“**Điều 13.** Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi không có quyết định phê duyệt Đề án của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại thời điểm thực hiện hành vi theo các mức phạt sau:

a) ...;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên;

4. Biện pháp khắc phục hậu quả ...

b) Buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.”

41/2018/NĐ-CP⁽³³⁾ Quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán độc lập. Theo quy định tại Điều 3²⁰ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP, Điều 3 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP²¹ cá nhân công chức, viên chức và đơn vị không bị xử phạt VPHC đối với hành vi này.

Hành vi vi phạm này phải thực hiện “Biện pháp khắc phục hậu quả” theo quy định tại **khoản 4 Điều 13**⁽³⁴⁾ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

3.2. Thu liên kết đào tạo liên thông đại học và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn

Trường CDN Tây Ninh thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo với Trường Đại học SPKT TP. HCM trên cơ sở chủ trương của UBND tỉnh và các hợp đồng liên kết đào tạo. Cụ thể:

- Công văn số 1721/VP-KGVX ngày 02/4/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc liên kết đào tạo.

- Hợp đồng số 29/HĐ-ĐHSPKT Thuê địa điểm và dịch vụ hỗ trợ phục vụ đào tạo ngày 22/01/2018 giữa trường ĐH SPKT TP.HCM (Bên A) và trường CDN Tây Ninh (Bên B); Phụ lục hợp đồng đào tạo số 511/PLHĐ-ĐHSPKT ngày 13/9/2018; Biên bản thanh lý hợp đồng với tổng số tiền là **1.827.250.000** đồng, trong đó số tiền Trường CDN Tây Ninh được nhận là **493.357.500** đồng.

- Hợp đồng số 496/HĐ-ĐHSPKT Thuê địa điểm và dịch vụ hỗ trợ phục vụ đào tạo ngày 04/9/2018; Phụ lục hợp đồng số 375/PL-ĐHSPKT ngày 25/7/2019; Biên bản thanh lý hợp đồng với tổng số tiền là **1.016.875.000** đồng, trong đó số tiền Trường CDN Tây Ninh được nhận là **274.556.250** đồng.

- Hợp đồng số 35/HĐ-HĐSPKT-ĐT Sử dụng cơ sở vật chất và quản lý lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn ngày 24/6/2019; Biên bản thanh lý hợp đồng số 67/TLHĐ-ĐHSPKT-ĐT với tổng số tiền là **1.452.500.000** đồng, trong đó số tiền Trường CDN Tây Ninh được nhận là **290.500.000** đồng.

- Hợp đồng số 68/HĐ-HĐSPKT-ĐT Sử dụng cơ sở vật chất và quản lý lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn ngày 04/11/2019; Biên bản thanh lý hợp đồng số 51/TLHĐ-ĐHSPKT-ĐT với tổng số tiền là **1.260.000.000** đồng, trong đó số tiền Trường CDN Tây Ninh được nhận là **252.000.000** đồng.

- Hợp đồng số 80/HĐ-HĐSPKT-ĐT Bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn ngày 20/7/2020; Biên bản thanh lý hợp đồng số 119/TLHĐ-ĐHSPKT-ĐT

³³ Điểm b, Khoản 4, Điều 9 của Nghị định 41/2018/NĐ-CP

“Điều 9. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về sổ kế toán

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

b) *Đề ngoài sổ kế toán tài sản, nợ phải trả của đơn vị hoặc có liên quan đến đơn vị nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.*”

³⁴ điểm b khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP

“Điều 13. Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết ...

4. Biện pháp khắc phục hậu quả ...

b) *Buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.*”

với tổng số tiền là **707.000.000** đồng, trong đó số tiền Trường CDN Tây Ninh được nhận là **141.400.000** đồng.

- Hợp đồng số 98a/HĐ-HĐSPKT-ĐT Bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn ngày 20/10/2020; Phụ lục hợp đồng về việc điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng số 998/PLHD ngày 17/11/2022; Biên bản thanh lý hợp đồng số 999/TLHĐ-ĐHSPKT-ĐT với tổng số tiền là **686.000.000** đồng, trong đó số tiền Trường CDN Tây Ninh được nhận là **137.200.000** đồng.

Phòng Đào tạo của Trường CDN Tây Ninh thực hiện thu học phí, tự quản lý tiền mặt, thanh toán chi phí và xác định số tồn tiền mặt với tổng số tiền là **1.589.013.750** đồng (*Trường không cung cấp: phiếu thu theo yêu cầu của Đoàn thanh tra*), **tiền mặt do phòng Đào tạo quản lý (do bà Lê Thị Thu Thảo giữ tiền mặt) trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2023, không đưa vào sổ sách kế toán của đơn vị để theo dõi, quản lý, không gửi tiền vào tài khoản tiền gửi của trường mở tại Ngân hàng thương mại hoặc KBNN, kế toán trường CDN Tây Ninh không theo dõi, quản lý số tiền thu từ hoạt động này.**

Trong quá trình thực hiện phòng Đào tạo của trường CDN Tây Ninh đã chi với tổng số tiền là: **159.857.000 đồng**, các chứng từ kèm theo (Gửi thư chuyển phát nhanh 2.191.000 đồng, Văn phòng phẩm 7.016.000 đồng, Thuê chỗ ở cho giáo viên 55.450.000 đồng, Bảng kê chi tiền ở của GV 95.200.000 đồng).

Các khoản chi phí nêu trên được phòng Đào tạo trường CDN Tây Ninh thực hiện tạm ứng bằng tiền mặt, mức chi căn cứ vào quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các lớp liên kết đào tạo do nhà trường xây dựng và ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-CDN ngày 18/3/2020.

Việc thực hiện liên kết đào tạo của Trường CDN Tây Ninh với trường Đại học SPKT TP. HCM đã **vi phạm các quy định** sau:

- UBND tỉnh cho chủ trương liên kết đào tạo liên thông lên đại học từ các trình độ: TNPT, TNBT, Trung cấp, Cao đẳng và Đại học (văn bằng 2) với 04 ngành nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ chế tạo máy và Công nghệ kỹ thuật nhiệt. Tuy nhiên, trường đã ký hợp đồng liên kết đào tạo số 29/HĐ-ĐHSPKT ngày **22/01/2018** trước ngày UBND tỉnh cho chủ trương để trường mở các lớp liên kết đào tạo (**02/4/2018**).

Trường CDN Tây Ninh **không xin chủ trương của UBND tỉnh** liên kết với trường Đại học SPKT TP.HCM mở lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn cho học viên thuộc chuyên ngành Quản lý Kinh tế (K2, K3).

- Trường CDN Tây Ninh đã sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết đào tạo nhưng **không lập đề án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt** theo quy định tại **điểm a khoản 2 Điều 55** Luật QL, SD tài sản công năm 2017²⁶ và **Điều 44** Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.²⁷

- Việc thu tiền từ hoạt động liên kết đào tạo với Trường Đại học SPKT TP.HCM do phòng Đào tạo của trường CDN Tây Ninh tổ chức thu, tự quản lý và sử dụng tiền mặt để chi phí (*không đưa vào sổ sách kế toán của đơn vị để theo*



dối, quản lý, không gửi tiền vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN) vi phạm các quy định sau:

+ Quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 5** Thông tư số 13/2017/TT-BTC²⁸ (*đơn vị phải quản lý số tiền thu theo quy định tại **khoản 1 Điều 16** Nghị định số 16/2015/NĐ-CP*²⁹).

+ Quy định tại **khoản 3 Điều 13** Luật Kế toán năm 2015³⁰;

+ Quy định tại **Điều 29**³¹ Luật Phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 và có **dấu hiệu tội phạm** quy định tại **Điều 205** Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Đơn vị đã gửi cho Đoàn Thanh tra 04 văn bản giải trình nội dung thực hiện thu các lớp liên kết đào tạo với Trường Đại học SPKT TP.HCM (Công văn số **31/CĐN** ngày 08/01/2024 V/v giải trình nội dung thực hiện thu các lớp liên kết; Công văn số **95/CĐN** ngày 30/01/2024 V/v giải trình làm rõ nội dung quản lý, sử dụng kinh phí thu liên doanh, liên kết; Công văn số **137/CĐN** ngày 21/3/2025 V/v Giải trình làm rõ nội dung qua thanh tra tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh và **văn bản** ngày 14/4/2025 của Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Nguyên Phụ trách Kế toán của trường CĐN Tây Ninh)

Nội dung giải trình của Công văn số 31/CĐN, Công văn số 95/CĐN, Công văn số 137/CĐN nêu nguyên nhân chủ yếu để phòng Đào tạo Trường CĐN Tây Ninh tổ chức thu học phí, tự quản lý và sử dụng tiền mặt số tiền thu từ hoạt động liên kết đào tạo với Trường Đại học SPKT TP HCM là thu hộ, chi hộ cho trường Đại học SPKT TP.HCM, do dịch Covid 19 bùng phát và kế toán đơn vị lúng túng không biết nộp vào tài khoản của KBNN hay của ngân hàng. Tuy nhiên, các lý do nêu trên không thuyết phục để phòng Đào tạo của trường thu học phí, tự quản lý và sử dụng tiền mặt để chi phí cho hoạt động liên kết đào tạo: Vì dịch Covid 19 bùng phát từ giữa năm 2020 nhưng đơn vị bắt đầu thu tiền từ năm 2018, 2019 và trong thời gian dịch Covid 19 bùng phát thì bộ phận kế toán của trường vẫn hoạt động, sổ sách kế toán vẫn mở theo quy định, giao dịch với KBNN và các ngân hàng thương mại có hạn chế tiếp xúc nhưng vẫn diễn ra, không gián đoạn. Ngoài ra, đơn vị giải trình Hiệu trưởng có giao nhiệm vụ cho Trưởng phòng Đào tạo (Bà Lê Thị Thu Thảo) nhưng đơn vị không cung cấp các văn bản giao nhiệm vụ của Hiệu trưởng theo giải trình, văn bản chỉ đạo bộ phận kế toán của đơn vị xử lý số tiền thu từ hoạt động này và văn bản báo cáo với cơ quan Tài chính đề nghị hướng dẫn xử lý số tiền nêu trên trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2023 (*trước khi trường có Công văn số 657/CĐN ngày 30/8/2023 gửi Sở Tài chính*).

Văn bản giải trình của Bà Nguyễn Thị Bích Liên xác nhận là bà có biết việc thu, chi từ hoạt động liên kết đào tạo với Trường Đại học SPKT TP.HCM, tuy nhiên Bà Liên giải trình là lãnh đạo (Hiệu trưởng (Ô. Trọng) và Hiệu phó (Bà Thảo) đã chỉ đạo, quản lý và nắm rõ nguồn thu này (*trước khi bà được giao phụ trách công tác kế toán*) nên bà không báo cáo vụ việc lên Ban Giám hiệu nhà trường. Khi nhận nhiệm vụ kế toán, Bà Liên có nhắc nhở (*không có văn bản*) Bà Ngô Phương Ý - Trưởng phòng Đào tạo nộp số tiền thu từ hoạt động liên kết đào tạo, nhưng đến tháng 02/2023 lãnh đạo nhà trường mới xem xét việc nộp số tiền

trên cho đến khi có văn bản hướng dẫn xử lý số 3018/STC-HCSN ngày 19/9/2023 của Sở Tài chính.

4. Thu phí, lệ phí (Lệ phí tuyển sinh) theo số liệu đơn vị quyết toán

- Thu: 26.400.000 đồng.
- Nộp thuế: 528.000 đồng.
- Trích 40% CCTL 10.348.800 đồng.
- Bổ sung KP hoạt động: 15.253.200 đồng.

5. Thu hoạt động dịch vụ

Trong năm 2021, Trường CDN Tây Ninh ký 02 hợp đồng cho thuê mặt bằng để giữ xe và mở căn tin tại trường với tổng giá trị 02 hợp đồng trên là **22.000.000 đồng**. Trong đó:

- Hợp đồng cho thuê mặt bằng giữ xe là **12.000.000 đồng** (Hợp đồng số: 07/HĐ-CDNTN ngày 04/01/2021 giữa Trường CDN Tây Ninh (bên A) với Ô Ngô Quang Sơn (bên B); Thanh lý hợp đồng số 961/TLHĐCDN ngày 27/12/2021);
- Hợp đồng cho mở căn tin là **10.000.000 đồng** (Hợp đồng số: 11/HĐ-CDNTN ngày 04/01/2021 giữa Trường CDN Tây Ninh (bên A) với Ô Tạ Văn Quang (bên B); Thanh lý hợp đồng số 962/TLHĐCDN ngày 27/12/2021).

Đơn vị không lập đề án để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại **khoản 2 Điều 55** Luật QL, SD tài sản công năm 2017²⁶ và **Điều 44** Nghị định 151/2017/NĐ-CP²⁷.

Hành vi này thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC quy định tại điểm khoản 1 **Điều 13**³¹ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, công chức, viên chức và đơn vị không bị xử phạt VPHC đối với hành vi này (đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10).

Hành vi vi phạm này phải thực hiện “Biện pháp khắc phục hậu quả” theo quy định tại **điểm b khoản 4 Điều 13**⁽³⁵⁾ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

6. Chi hợp đồng thỉnh giảng từ nguồn thu học phí chính quy

Theo quy định tại **Điều 6** Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT⁽³⁶⁾ ngày 10/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục, trường CDN Tây Ninh đang áp dụng định mức giờ dạy chuẩn của hệ Cao đẳng là 415 giờ, Trung cấp 470 giờ, giờ dạy thêm theo quy định của pháp luật đối với nhà giáo trong biên chế, nhà giáo cơ hữu thực hiện cùng

³⁵ khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP

“Điều 13. Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết ...

4. Biện pháp khắc phục hậu quả ...

b) Buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.”

³⁶ Điều 6 của Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT

“Tổng số giờ thỉnh giảng trong một năm học của một nhà giáo thỉnh giảng không vượt quá tổng định mức giờ dạy và giờ dạy thêm theo quy định của pháp luật đối với nhà giáo trong biên chế, nhà giáo cơ hữu thực hiện cùng nhiệm vụ”

nhiệm vụ là 200 giờ/năm. Như vậy, số giờ dạy đối với giáo viên dạy hệ Cao đẳng không quá 615 giờ/năm, giáo viên dạy hệ Trung cấp không quá 670 giờ/năm.

Đơn vị chỉ vượt tổng định mức giờ dạy và giờ dạy thêm từ 2019 đến 2020 (Năm 2019: 07 giáo viên; Năm 2020: 04 giáo viên; Năm 2021: 02 giáo viên; Năm 2022: 2 giáo viên).(*Danh sách giáo viên tại Biểu số 3 kèm theo*)

Qua thanh tra nhận thấy:

Qua làm việc với đơn vị (*kèm theo bảng giải trình*), Trường CDN Tây Ninh xác định tính theo giờ dạy chuẩn của hệ Trung cấp là 670 giờ/năm.

Tổng số tiền chi hợp đồng thỉnh giảng từ nguồn thu học phí chính quy **vượt định mức** (*vượt 670 giờ/năm*) từ năm 2019 đến năm 2022 là **261.804.000 đồng** (*Biểu số 3 kèm theo*) thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC do **vi phạm điểm b khoản 2 Điều 55** ⁽³⁷⁾ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, công chức, viên chức và đơn vị không bị xử phạt VPHC đối với hành vi này (*đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10*).

Hành vi vi phạm này đơn vị thực hiện “Biện pháp khắc phục hậu quả” theo quy định tại **khoản 4 Điều 55** Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ⁽³⁸⁾.

V. Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương, trích lập các quỹ, chi tăng thu nhập năm 2021 (*Theo số liệu báo cáo của đơn vị*)

1. Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương

Đơn vị đã thực hiện trích KP cải cách tiền lương đối với khoản thu học phí chính quy và ngắn hạn với số tiền là 2.871.986.843 đồng, tương đương 39,90% số thu (*quy định 40%*).

2. Trích lập các quỹ khác

Theo số liệu báo cáo quyết toán của đơn vị tổng KP thực hiện trích các quỹ là 5.099.006.551 đồng. Đơn vị thực hiện như sau:

2.1. Quỹ phát triển sự nghiệp: đơn vị trích **18,46%** (941.365.708 đồng/5.099.006.551 đồng) (*quy định trích tối thiểu 15%*).

2.2. Quỹ khen thưởng 2,56% và quỹ phúc lợi 17,06 %. Tổng số tiền đơn vị trích 02 quỹ là 1.000.492.917 đồng, tương đương 2,0327 tháng tiền lương và tiền công (*quy định trích tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công*).

2.3. Về trích quỹ bổ sung thu nhập: đơn vị không trích quỹ bổ sung thu nhập nhưng trích quỹ ổn định thu nhập và dự phòng ổn định thu nhập số tiền 3.157.147.926 đồng, tương ứng tỷ lệ 61,92% (3.157.147.926 đồng/5.099.006.551 đồng), tương đương 0,312 lần quỹ lương giao dự toán năm 2021 (10.119.000.000 đồng), tương đương 0,636 lần tổng lương ngạch bậc và phụ cấp lương thực chi

³⁷ điểm b khoản 2 Điều 55 của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP

“Điều 55. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai chế độ quy định...”

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ...

b) Lập hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước để chi các khoản chi vượt định mức chi về số lượng, giá trị;”

³⁸ khoản 4 Điều 55 của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP

“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi đối với các khoản đã chi từ việc lập hồ sơ, chứng từ sai chế độ quy định và ...”

năm 2021 (4.967.905.980 đồng) (quy định trích tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định)

2.4. Về chi tăng thu nhập: trong năm 2021, đơn vị có chi tăng thu nhập cho CBCCV và giáo viên với tổng số tiền là **1.076.500.000 đồng** từ nguồn quỹ ổn định thu nhập và dự phòng ổn định thu nhập, chiếm tỷ lệ 34,097 % so với tổng quỹ (1.076.500.000 đồng/3.157.147.926 đồng), tương đương 0,1064 lần quỹ lương giao dự toán năm 2021 (10.119.000.000 đồng).

VI. Việc thực hiện nghĩa vụ thuế

Năm 2021, Trường CDN Tây Ninh đã quyết toán với cơ quan thuế các loại thuế TNCN (Thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân (114 người) 9.434.415.805 đồng và số phải nộp 46.068.037 đồng), thuế GTGT (Thu nhập chịu thuế GTGT là 22.000.000 đồng và số thuế đã nộp 1.100.000 đồng/năm) đúng quy định. Riêng TNDN có chênh lệch về số liệu như sau:

Nguồn tính thuế TNDN là thu học phí chính quy và ngắn hạn, lệ phí tuyển sinh chịu thuế TNDN:

- Thu nhập chịu thuế TNDN: $2.781.999.000 + 37.938.000 + 26.400.000 = 2.846.337.000$ đồng.

- Số thuế TNDN đơn vị đã nộp NSNN: 55.999.480 đồng (1). (Kèm theo tờ kê khai thuế TNDN mẫu số 04/TNDN)

Qua thanh tra nhận thấy:

Số thuế TNDN đơn vị phải nộp NSNN: **56.926.740** đồng (2) chênh lệch thiếu so với số thuế đơn vị đã nộp NSNN là **927.260** đồng ((2) – (1)).

VII. Việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trường CDN Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 394/KH-CDN ngày 19/4/2021 về việc thực hiện kế hoạch chương trình hành động phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2021; Chương trình THTK, CLP năm 2021 (số 395/CTr-CDN ngày 19/4/2021); Báo cáo số 459/BC-CDN ngày 04/6/2021 về kết quả THTK, CLP 6 tháng đầu năm 2021; Báo cáo số 691/BC-CDN ngày 03/11/2021 về kết quả THTK, CLP năm 2021; Kế hoạch số 645/KH-CDN ngày 05/10/2021 về kiểm tra và tự kiểm tra công tác THTK, CLP năm 2021 của Trường CDN Tây Ninh; Quyết định số 123/QĐ-CDN ngày 05/3/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo THTK, CLP của đơn vị.

Qua thanh tra nhận thấy: đơn vị **không có** biên bản, thông báo về việc thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra công tác THTK, CLP năm 2021 theo Kế hoạch số 645/KH-CDN.

VIII. Việc thực hiện công khai tài chính

Năm 2021, trường CDN Tây Ninh đã thực hiện công khai tài chính theo quy định của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được NSNN hỗ trợ theo quý, 6 tháng và năm. Tuy nhiên, việc công khai của đơn vị **chưa đảm bảo đầy đủ và đúng theo quy định**, cụ thể:

+ Đơn vị không xây dựng Quyết định công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTC (dự toán Quý IV năm 2021).

+ Công bố công khai thực hiện dự toán quý I năm 2021 không có mẫu biểu 03 kèm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

+ Công bố công khai thực hiện dự toán quý III năm 2021 và dự toán năm 2021 không đúng nội dung được quy định tại khoản 3 Mục I của Biểu số 3 kèm theo Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Đơn vị thực hiện công khai tài chính theo hình thức tổ chức hội nghị Cán bộ - công chức - viên chức năm học 2020 – 2021 và công khai tại trụ sở đơn vị.

IX. Việc chấp hành pháp luật kế toán

Trường CDN Tây Ninh ban hành Quyết định số 87/QĐ-CDN ngày 05/02/2021 Về việc phân công Bà Nguyễn Thị Bích Liên (trình độ Thạc sĩ kế toán - Giảng viên Bộ môn Kinh tế - Dịch vụ) giữ nhiệm vụ phụ trách Kế toán Trường CDN Tây Ninh.

Trường CDN Tây Ninh áp dụng chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và áp dụng tài khoản kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

Trường CDN Tây Ninh đã cung cấp được 12/35 loại sổ theo quy định tại Phụ lục số 03 hệ thống sổ kế toán Thông tư 107/2017/TT-BTC, các sổ còn lại đơn vị không có phát sinh.

Trường CDN Tây Ninh thực hiện **mở sổ chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 24** ⁽³⁹⁾ Luật Kế toán 2015 và điểm b khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC (**Không đóng giáp lai, không ghi ngày, tháng, năm kết thúc ghi sổ**).

Đơn vị đã **để ngoài sổ sách kế toán** số thu liên kết đào tạo với trường Đại học SPKT TP. HCM dạy và thi chứng chỉ tin học, liên kết đào tạo liên thông đại học và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn **vi phạm quy định** Luật NSNN 2015, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP (**khoản 1 Điều 16**) và Thông tư số 13/2007/TT-BTC (**điểm b khoản 2 Điều 5**), Luật Kế toán 2015 (**khoản 3 Điều 13**) và Luật PCTN năm 2018 (**Điều 29**).

X. Nội dung khác liên quan

1. Việc sử dụng kinh phí phục vụ cho công tác thu học phí

Từ năm 2019 đến năm 2022, Trường CDN Tây Ninh được giao dự toán KP phục vụ cho công tác thu học phí. Cụ thể dự toán được giao qua các năm:

³⁹ Khoản 2 Điều 24 của Luật Kế toán 2015

“Điều 24. Sổ kế toán ...

2. Sổ kế toán **phải ghi rõ** tên đơn vị kế toán; tên sổ; ngày, tháng, năm lập sổ; ngày, tháng, năm khóa sổ; chữ ký của người lập sổ, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; số trang; **đóng dấu giáp lai.**”

Năm 2019 số tiền **450.000.000** đồng, năm 2020 số tiền **270.000.000** đồng, năm 2021 số tiền **135.000.000** đồng, năm 2022 số tiền **150.000.000** đồng.

Đơn vị không sử dụng dự toán KP phục vụ cho công tác thu học phí được giao mà phải hoàn trả lại cho NSNN.

Dự toán KP phục vụ thu học phí được giao cho đơn vị hàng năm **không đúng quy định** tại các văn bản sau:

- Quy định tại **khoản 1 Điều 14** Nghị định số 86/2015/NĐ-CP⁽⁴⁰⁾ ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021 và quy định tại **Điều 13** Nghị định số 81/2021/NĐ-CP⁽⁴¹⁾ ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Quy định tại **Điều 14** Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

Theo quy định tại các văn bản nêu trên, học phí là một nguồn thu của trường CDN Tây Ninh (đơn vị tự đảm bảo một phần KP chi thường xuyên) nên đơn vị sử dụng nguồn thu để trang trải chi phí tổ chức thu, không sử dụng KP NSNN cấp (do đơn vị không phải nộp toàn bộ số thu học phí vào NSNN nên không phải giao dự toán chi phục vụ công tác thu như các loại phí khác). Vì vậy, giao dự toán KP phục vụ cho công tác thu học phí cho trường CDN Tây Ninh từ năm 2019 – 2022 là **không đúng quy định** của Luật NSNN năm 2015 và Luật THTK CLP năm 2013 (đã nêu tại mục II phần B trang 6,7)

2. Việc mua sắm tài sản thiết bị, sửa chữa lớn

Năm 2020, Trường CDN Tây Ninh được cấp **7.000.000.000** đồng để thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 5411/LĐTBXH-TCGDNN ngày 11/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Trường CDN Tây Ninh được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với giá trị gói thầu là **6.962.372.000**. Thời gian thực hiện trong 02 năm 2020 – 2021, năm 2020 đơn vị đã thực hiện thanh toán chi phí cho thực hiện nhiệm vụ và được quyết toán với số tiền **1.504.686.000** đồng tại Thông báo số 240/TB-STC

⁴⁰ Điều 14 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP

“Điều 14. Sử dụng học phí

1. Cơ sở giáo dục công lập sử dụng học phí theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.”

⁴¹ Điều 13 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

“Điều 13. Quản lý và sử dụng học phí

1. Cơ sở giáo dục công lập sử dụng học phí theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL và tổng hợp vào báo cáo tài chính hằng năm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.”

ngày 19/11/2021 của Sở Tài chính về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020, đơn vị được chuyển nguồn sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ với số tiền **5.495.314.000** đồng tại Thông báo số 138/TB-STC ngày 01/06/2021 của Sở Tài chính và đã được quyết toán tại Thông báo số 191/TB-STC ngày 22/7/2022 của Sở Tài chính về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 với số tiền **5.486.170.000** đồng.

Trường CDN Tây Ninh thực hiện việc mua sắm thiết bị Gói thầu: “Mua sắm thiết bị dạy nghề trọng điểm năm 2020 về cắt gọt kim loại, điện công nghiệp và công nghệ ô tô” theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn dưới Luật có liên quan.

Đoàn Thanh tra chỉ ghi nhận, kiểm tra về quy trình thực hiện, không kiểm tra chi tiết việc xác định giá trị mua sắm thiết bị của đơn vị.

C. KẾT LUẬN

I. Những mặt làm được

Hàng năm, Trường CDN Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu về nhân lực có tay nghề cho địa phương với 03 cấp trình độ Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nghề. Song song đó, nhà trường chú trọng phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới công tác hướng nghiệp, kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ học sinh, sinh viên tiếp cận ngành, nghề nhà trường đang đào tạo; tăng cường khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực của doanh nghiệp, phát triển các ngành, nghề mới của thị trường lao động. Giai đoạn từ 2017 đến nay nhà trường tổ chức liên kết đào tạo với trường Đại học SPKT TPHCM để tổ chức dạy và thi chứng chỉ tin học; mở các lớp liên thông từ Trung cấp lên đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử cho học sinh, sinh viên; bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn cho học viên thuộc chuyên ngành Quản lý kinh tế đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Về công tác quản lý, tài chính kế toán:

- Hàng năm trường CDN Tây Ninh tổ chức thực hiện việc lập, chấp hành và quyết toán KP từ nguồn thu của đơn vị và dự toán KP ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn dưới luật; xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản liên quan đến hoạt động tài chính của đơn vị như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công, Chương trình THPTK CLP,...

- Kế toán Trường Cao đẳng nghề có tinh thần trách nhiệm, chấp hành quy định của Luật Kế toán.

- Chứng từ kế toán của đơn vị tương đối đầy đủ, rõ ràng; đơn vị lưu trữ và bảo quản hồ sơ kế toán gọn gàng, ngăn nắp.

II. Những thiếu sót, vi phạm

Bên cạnh những kết quả đạt được, trường CDN Tây Ninh còn tồn tại một số thiếu sót, vi phạm về công tác quản lý tài chính, kế toán cụ thể như sau:

1. Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản

1.1. Về Quy chế về quản lý tài sản và quản lý vật tư thực tập

Đơn vị **chưa cập nhật kịp thời** các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để ban hành Quy chế mà căn cứ vào các văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

1.2. Về Quy chế chi tiêu nội bộ

- Đơn vị **chưa cập nhật kịp thời** các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để ban hành Quy chế mà căn cứ vào các văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

- Nội dung: quy định “Học bổng học sinh sinh viên và trợ cấp xã hội” **sai quy định** của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP và việc trích lập các quỹ và chi tăng thu nhập **sai trình tự và mức trích** quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

2. Về việc lập, thẩm định, tham mưu giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán

Việc lập, thẩm định, tham mưu giao dự toán, kiểm tra, thông báo kết quả phân bổ dự toán của trường CDN Tây Ninh và phòng chuyên môn của cơ quan Tài chính cùng cấp từ năm 2019 đến năm 2022 **vi phạm** quy định tại khoản 3 Điều 18³, điểm d khoản 2 Điều 42⁶, khoản 3 Điều 45⁷, khoản 1 và khoản 2 Điều 49⁸, khoản 1 Điều 50⁹ Luật NSNN 2015; **vi phạm** Điều 17¹⁰, khoản 1 Điều 27¹¹ Luật THTK CLP năm 2013.

* Hậu quả, thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra

Việc lập, thẩm định, tham mưu giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả phân bổ dự toán KP không thực hiện tự chủ **không đúng quy định** (giao dự toán chi Hỗ trợ KP đặc thù, KP dạy thêm giờ, KP mua sắm tài sản, vật tư cho học sinh thực tập, KP phục vụ thu học phí) dẫn đến đơn vị sử dụng dự toán KP không thực hiện tự chủ **không đúng quy định**, gây thất thoát, buộc phải thu hồi lại cho NSNN hoặc không sử dụng, phải hoàn trả cho NSNN.

3. Về thực hiện dự toán và quyết toán chi nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ

3.1. Chi mua vật tư học sinh thực tập, chi mua sắm, sửa chữa tài sản,...

Trường CDN Tây Ninh đã thực hiện chi mua sắm tài sản, thiết bị tin học, vật tư cho học sinh, sinh viên thực tập từ nguồn KP không thực hiện tự chủ **không đúng quy định (chi những nội dung, công việc không có trong dự toán và chi sai nguồn dự toán)** với tổng số tiền là 7.666.255.570 đồng.

3.2. Chi thanh toán làm thêm giờ

Trường CDN Tây Ninh chi tiền dạy thêm giờ từ nguồn KP không thực hiện tự chủ **không đúng quy định (chi sai nguồn dự toán)** với tổng số tiền là 8.367.385.687.

3.3. Chi học bổng học sinh, sinh viên



Trường CDN Tây Ninh chi tiền học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên học sinh từ nguồn KP không thực hiện tự chủ **không đúng quy định (chỉ sai nguồn dự toán)** số tiền **761.200.000** đồng.

Các hành vi vi phạm nêu tại **điểm 3.1, 3.2 và 3.3 khoản** này thuộc các trường hợp bị xử phạt VPHC quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 54 của Nghị định 63/2019/NĐ-CP¹⁹ nhưng không bị xử phạt VPHC (đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10).

Theo quy định tại **khoản 8 Điều 65²²** Luật Ngân sách 2015, Trường CDN Tây Ninh đã chi các khoản chi nêu tại **điểm 3.1, 3.2 và 3.3 khoản** này là chi NSNN **không đúng với quy định** của pháp luật (**chỉ những nội dung, công việc không có trong dự toán và chỉ sai nguồn dự toán**) phải được thu hồi đủ cho ngân sách.

Đơn vị phải thu hồi, nộp vào NSNN số tiền **16.794.841.257** đồng.

4. Về thực hiện thu, quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, tài trợ và thu khác

4.1. Thu kinh phí ngân sách cấp bù do miễn giảm học phí năm 2021

Trường CDN Tây Ninh chi tiền cấp bù học phí 02 lần cho 01 đối tượng thụ hưởng (**chỉ sai đối tượng**) với số tiền **4.100.000** đồng thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC quy định tại điểm c khoản 1 Điều 54 Nghị định 63/2019/NĐ-CP¹⁹ nhưng không bị xử phạt VPHC (đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10).

Thu hồi, nộp vào NSNN số tiền **4.100.000** đồng theo quy định tại **khoản 8 Điều 65²²** Luật Ngân sách 2015.

4.2. Thu từ hoạt động liên kết đào tạo với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

a) Thu liên kết dạy, thi Chứng chỉ tin học

Trường CDN Tây Ninh liên kết đào tạo với Trường Đại học SPKT TP. HCM tổ chức dạy, thi và cấp chứng chỉ tin học **không có kế hoạch, chủ trương được phê duyệt của cấp có thẩm quyền**, sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết đào tạo nhưng **không lập đề án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt** vi phạm quy định của Luật QL, SD tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và giao cho P. Đào tạo của trường (Bà Ngô Phương Ý) **tổ chức thu, tự quản lý và sử dụng tiền mặt** chi phí đào tạo và lệ phí thi, **không gửi tiền vào tài khoản của trường** mở tại Ngân hàng thương mại hoặc KBNN, **không đưa vào sổ sách kế toán** của đơn vị để theo dõi, quản lý là vi phạm quy định của Thông tư số 13/2017/TT-BTC, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Luật Kế toán năm 2015 thuộc các trường hợp bị xử phạt VPHC quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP và quy định của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP, các cá nhân và đơn vị không bị xử phạt VPHC (đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10).

Đơn vị phải nộp vào NSNN số tiền **49.660.000** đồng theo quy định tại **khoản 4 Điều 13³⁵** Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

b) Thu liên kết đào tạo liên thông lên đại học cho học sinh, sinh viên và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn

Trường CDN Tây Ninh được UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện liên kết đào tạo với trường Đại học SPKT TP.HCM (Công văn số 1721/VP-KGVX ngày 02/4/2018). Quá trình tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với trường Đại học SPKT TP.HCM **có những sai phạm** cụ thể sau:

- Đơn vị đã ký 02 hợp đồng liên kết đào tạo liên thông từ lớp Trung cấp chuyên nghiệp lên Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử khóa 2017, 2018 (trong đó HĐ số 29/HĐ-ĐHSPKT ngày **22/01/2018 trước khi UBND tỉnh cho chủ trương** thực hiện ngày 02/4/2018).

- Đơn vị **không xin chủ trương của UBND tỉnh** khi ký 04 hợp đồng Bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn cho học viên thuộc chuyên ngành Quản lý kinh tế (K2, K3) (HĐ số 35; HĐ số 68; HĐ số 80 và HĐ số 98a).

- Đơn vị **không lập đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt** khi sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết theo quy định của Luật QL, SD tài sản công năm 2017²⁶ và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP²⁷.

- Từ năm 2018 đến năm 2023, Phòng Đào Tạo của trường CDN Tây Ninh đã tổ chức thu, tự quản lý, sử dụng bằng tiền mặt số tiền thu từ các hợp đồng liên kết đào tạo từ năm 2018 đến năm 2023, không đưa vào sổ sách kế toán của đơn vị, không gửi tiền vào tài khoản của trường tại Ngân hàng thương mại hoặc KBNN (trong khi trường CD Nghề TN là một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh có bộ phận kế toán riêng với đầy đủ các cá nhân phụ trách các công việc kế toán, thủ quỹ, có sổ sách kế toán và có tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng thương mại và KBNN) **vi phạm** của Luật NSNN 2015, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Thông tư số 13/2007/TT-BTC, Luật Kế toán 2015, Luật PCTN năm 2018 và **có dấu hiệu tội phạm** quy định tại **Điều 205** Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Nội dung thanh tra này, người ra Quyết định thanh tra (QĐTT) đã có các văn bản: Biên bản họp số 01/BB-TTr ngày 06/5/2024; Công văn số 51/TTr ngày 30/5/2025; Biên bản họp số 01/BB-TTr ngày 14/01/2025; Công văn số 14/TTr ngày 15/02/2025; Biên bản họp số 02/BB-TTr ngày 23/4/2025;... yêu cầu Trường Đoàn và thành viên Đoàn thanh tra (được phân công thanh tra nội dung này) giải trình, làm rõ các vấn đề chưa rõ trong dự thảo Kết luận thanh tra (bao gồm nội dung “thu từ hoạt động liên kết đào tạo với trường Đại học SPKT TP. HCM”) nhưng đến thời điểm ban hành Kết luận thanh tra (**16/6/2025**) Đoàn Thanh tra vẫn chưa có văn bản báo cáo giải trình, làm rõ gửi Người ra QĐTT. Vì vậy, người ra QĐTT nhận thấy **chưa đủ cơ sở ban hành kết luận thanh tra (KLTT) đối với nội dung thanh tra này**. Người ra QĐTT sẽ kiến nghị lãnh đạo Sở Tài chính chỉ đạo thực hiện nội dung này theo quy định của pháp luật.

Trường Đoàn thanh tra trường CDN Tây Ninh, cán bộ, công chức được phân công chuyên quản trường CDN Tây Ninh và lãnh đạo phòng Tài chính HCSN giai đoạn 2018 – 2022 có liên quan đến những thiếu, sót, vi phạm chịu trách nhiệm trong việc chậm thực hiện giải trình, làm rõ những vấn đề dự kiến kết luận tại nội dung này theo yêu cầu của người ra QĐTT, dẫn đến làm chậm thời

gian ban hành Kết luận thanh tra vi phạm quy định tại **khoản 2, khoản 3 Điều 75** Luật thanh tra năm 2022.

Ngoài ra, Trưởng Đoàn thanh tra trường CDN Tây Ninh phải chịu trách nhiệm đối với việc không thực hiện đúng quy định của Luật Thanh tra năm 2022 trong trường hợp cơ quan có chức năng xác định có dấu hiệu tội phạm qua công tác thanh tra tại trường CDN Tây Ninh.

4.3. Thu hoạt động dịch vụ cho thuê tài sản làm dịch vụ giữ xe, căn tin

Đơn vị cho thuê mặt bằng giữ xe và mở căn tin **không lập đề án để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt** theo quy định Luật QL, SD tài sản công năm 2017 ²⁶ và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ²⁷ thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC quy định tại điểm khoản **1 Điều 13** ³² Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nhưng không bị xử phạt VPHC (*đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10*).

Đơn vị phải thu hồi, nộp vào NSNN số tiền **22.000.000** đồng theo quy định tại **điểm b khoản 4 Điều 13** ³³ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

4.4. Về chi hợp đồng thỉnh giảng từ nguồn thu học phí chính quy

Đơn vị chi hợp đồng thỉnh giảng từ nguồn thu học phí chính quy vượt số giờ quy định tại **Điều 6** Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT. Số tiền chi hợp đồng thỉnh giảng **không đúng quy định (chi vượt định mức)** với tổng số tiền là **261.804.000** đồng thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC do vi phạm điểm b khoản 2 Điều 55 ³⁷ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nhưng không bị xử phạt VPHC (*đã nêu lý do tại khoản 1 mục III Phần B trang 9,10*).

Đơn vị phải , thu hồi, nộp vào NSNN số tiền **261.804.000** đồng theo quy định tại **khoản 4 Điều 55** Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ³⁸.

5. Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương, trích lập các quỹ, chi tăng thu nhập năm 2021

Đơn vị trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ và chi tăng thu nhập phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

6. Việc thực hiện nghĩa vụ thuế

Qua thanh tra số liệu đơn vị thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN **chênh lệch thiếu** so với số liệu của Đoàn thanh tra số tiền **927.260** đồng.

7. Việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đơn vị **chưa lập đầy đủ** các văn bản (*biên bản, thông báo*) liên quan việc thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra công tác THTK CLP năm 2021 theo Kế hoạch số 645/KH-CDN.

8. Việc thực hiện công khai tài chính

Đơn vị đã thực hiện công khai tài chính **chưa đảm bảo đầy đủ và đúng theo quy định (thiếu QĐ công khai quý IV/2021; thiếu biểu mẫu, nội dung theo quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC)**.

9. Chấp hành pháp luật về kế toán

- Đơn vị thực hiện mở sổ **chưa đúng quy định** tại khoản 2 Điều 24 Luật Kế toán 2015 và điểm b khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

- Đơn vị đã **đề ngoài sổ sách kế toán số thu liên kết đào tạo với trường Đại học SPKT TP. HCM** dạy và thi chứng chỉ tin học, liên kết đào tạo liên thông đại học và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn **vi phạm quy định** Luật NSNN 2015, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Thông tư số 13/2007/TT-BTC, Luật Kế toán 2015 và Luật PCTN năm 2018.

III. Nguyên nhân

Đơn vị chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định pháp luật liên quan như: Luật Ngân sách, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Kế toán, Luật QL và SD tài sản công, Luật THPT CLP, Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn dưới Luật,... để tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán.

IV. Trách nhiệm đối với những thiếu sót, vi phạm

1. Đối với các hành vi vi phạm trong việc quản lý tài chính, kế toán, tài sản, việc lập và phân bổ dự toán, việc sử dụng và quyết toán KP tại trường CDN Tây Ninh giai đoạn 2018 - 2023. Trách nhiệm thuộc về các cá nhân, tập thể sau:

- Cá nhân:

+ Ông Nguyễn Hòa Phương, chức vụ: Nguyên Hiệu trưởng;

+ Bà Trần Thị Tuyết, chức vụ: Nguyên Kế toán;

+ Ông Châu Thành Trọng, chức vụ: Hiệu trưởng;

+ Bà Lê Thị Thu Thảo, chức vụ: Phó Hiệu trưởng;

+ Bà Ngô Phương Ý, chức vụ: Trưởng Phòng Đào tạo;

+ Bà Nguyễn Thị Bích Liên, chức vụ: Nguyên Phụ trách kế toán.

+ Các cá nhân khác của trường CDN Tây Ninh có liên quan đến những thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận này.

- Tập thể: Ban Giám hiệu trường CDN Tây Ninh giai đoạn 2018 -2023.

2. Đối với việc thẩm định, tham mưu giao dự toán, kiểm tra và thông báo kết quả phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với trường CDN Tây Ninh.

Trách nhiệm thuộc các cá nhân, tập thể sau:

- Các cá nhân thuộc Sở Tài chính: Cán bộ, công chức được phân công chuyên quản Trường CDN Tây Ninh và lãnh đạo phòng Tài chính HCSN giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022 có liên quan đến những thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận này.

- Tập thể: lãnh đạo phòng Tài chính HCSN giai đoạn 2018 - 2022.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG
(Không)

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh

Đề nghị trường CDN Tây Ninh thực hiện các nội dung sau:



1.1. Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành làm căn cứ ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản, quy định nội dung các Quy chế đúng quy định của pháp luật và đúng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí;

1.2. Nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan và tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân và tập thể có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm trong công tác lập, phân bổ dự toán kinh phí được giao từ NSNN;

1.3. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, bao gồm: việc quản lý, sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn thu khác của đơn vị và quyết toán các khoản chi mua vật tư cho học sinh thực tập, chi mua sắm, sửa chữa tài sản, chi làm thêm giờ, chi học bổng cho học sinh sinh viên, chi cấp bù học phí,...;

1.4. Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị. Đồng thời, chấn chỉnh và thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị theo đúng quy định của Luật QL, SD tài sản công và các văn bản hướng dẫn;

1.5. Phối hợp với cơ quan Thuế tổ chức hậu kiểm việc kê khai và nộp thuế của đơn vị, đảm bảo nộp thuế vào NSNN đúng quy định của pháp luật.

1.6. Chấn chỉnh việc thực hiện Luật THTK CLP, việc công khai tài chính tại đơn vị theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của đơn vị tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của đơn vị hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

1.7. Tổ chức khắc phục các vi phạm về sổ kế toán và tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với cá nhân, tập thể bộ phận kế toán của đơn vị trong việc mở sổ sách kế toán;

1.8. Thu hồi, nộp vào NSNN với số tiền: **17.132.405.257 đồng**, trong đó:

- Xuất toán, thu hồi, nộp vào NSNN các khoản chi cho những nội dung, công việc không có trong dự toán và chi sai nguồn dự toán (nêu tại điểm 3.1, 3.2, 3.3 khoản 3 Mục II Phần C trang 24) với tổng số tiền **16.794.841.257 đồng**.

- Thu hồi, nộp vào NSNN KP cấp bù miễn giảm học phí 02 lần cho 01 đối tượng với số tiền cấp thừa là **4.100.000 đồng**.

- Thu hồi, nộp vào NSNN số học phí ngắn hạn (liên kết với Trường Đại học SPKT TP. HCM tổ chức dạy, thi chứng chỉ tin học) **49.660.000 đồng**.

- Thu hồi, nộp vào NSNN tiền thu cho thuê mặt bằng làm căn tin, giữ xe sai quy định **22.000.000 đồng**.

- Thu hồi, nộp vào NSNN khoản chi hợp đồng thỉnh giảng từ nguồn thu học phí vượt quy định số tiền: **261.804.000 đồng**.

(Chi tiết Biểu số 4 kèm theo)

1.9. Chỉ đạo kế toán đơn vị phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Tài chính điều chỉnh quyết toán của đơn vị từ năm 2019 đến năm 2022 theo quy định

tại Điều 73 Luật NSNN 2015 đối với các khoản thu không đúng quy định của pháp luật, các khoản chi bị xuất toán, thu hồi, nộp vào NSNN;

1.10. Tổ chức xử lý trách nhiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận này theo Luật Cán bộ, công chức 2008; Luật Viên chức 2010 và Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (*theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm*).

2. Đối với Sở Tài chính

Kiến nghị Giám đốc Sở Tài chính:

- Đối với nội dung thanh tra **“thu từ hoạt động liên kết với trường Đại học SPKT TP.HCM đào tạo liên thông đại học và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn”**, do Đoàn thanh tra không đủ thời gian và thẩm quyền để xác minh, làm rõ nên Thanh tra Sở kiến nghị xử lý như sau:

+ Chỉ đạo Thanh tra sở thực hiện các thủ tục theo quy định để tổ chức cuộc họp với lãnh đạo liên ngành gồm cơ quan Thanh tra tỉnh, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh để phân tích, đánh giá những tài liệu đã thu thập được, thống nhất xác định dấu hiệu tội phạm (nếu có) theo quy định tại **Điều 5 Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-TTCT** ngày 18/10/2018 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng Quy định về phối hợp giữa cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Cơ quan thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

+ Chỉ đạo các cá nhân, đơn vị có chức năng của Sở Tài chính phối hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan tiếp tục kiểm tra, xác minh, làm rõ nội dung “thu từ hoạt động liên kết với trường Đại học SPKT TP.HCM đào tạo liên thông đại học và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn” của trường CDN Tây Ninh để xác định mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo phòng Tài chính HCSN hướng dẫn trường CDN Tây Ninh thực hiện điều chỉnh quyết toán của trường CDN Tây Ninh từ năm 2019 đến năm 2022 theo quy định tại Điều 73 Luật NSNN 2015 đối với các khoản thu không đúng quy định, các khoản chi bị xuất toán, thu hồi, nộp vào NSNN;

- Tổ chức xem xét, đánh giá đối với các thiếu sót, vi phạm về chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức được phân công chuyên quản trường CDN Tây Ninh và lãnh đạo phòng Tài chính HCSN giai đoạn 2018 – 2022 có liên quan để xác định tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm trong việc quản lý tài chính, thẩm định và tham mưu giao dự toán, kiểm tra và thông báo phân bổ dự toán KP, quyết toán các nguồn thu và các khoản chi từ KP NSNN cấp của trường CDN Tây Ninh và xử lý trách nhiệm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân: Trưởng Đoàn thanh tra trường CDN Tây Ninh, cán bộ, công chức được phân công chuyên quản trường CDN Tây Ninh và lãnh đạo phòng Tài chính HCSN giai đoạn 2018 – 2022 có liên



quan đã vi phạm quy định của Luật Thanh tra năm 2022 trong quá trình thanh tra tại trường CDN Nghề Tây Ninh và xử lý trách nhiệm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

G. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA, VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Đối tượng thanh tra có quyền khiếu nại Kết luận này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 Luật Thanh tra năm 2022, và nghĩa vụ thực hiện Kết luận này theo quy định tại Chương V “Thực hiện kết luận thanh tra” Luật Thanh tra năm 2022.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Kết luận này theo quy định tại Chương V “Thực hiện kết luận thanh tra” Luật Thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở TC;
- Thanh tra tỉnh;
- Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh;
- VP Sở (đăng Công TTĐT)
- Lưu: TTr, ĐTT01.

CHÁNH THANH TRA



Đỗ Minh Huy

**BẢNG THỐNG KÊ TÌNH HÌNH LẬP, THẨM ĐỊNH, GIAO VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGUỒN KINH PHÍ
KHÔNG GIAO QUYỀN TỰ CHỦ NĂM 2019 -2022**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 16/6/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: Đồng.

STT	NĂM/ NỘI DUNG CHI	LẬP DỰ TOÁN	THẨM ĐỊNH/ GIAO DỰ TOÁN	PHÂN BỐ DỰ TOÁN	GHI CHÚ
I	Năm 2019	0	5.350.000.000	5.350.000.000	
1	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý	0	4.900.000.000		Thẩm định/Giao dự toán nội dung là kinh phí đặc thù
2	Chi kinh phí dạy vượt giờ	0		3.200.000.000	
3	Chi học bổng + trợ cấp	0		265.000.000	
4	Chi mua vật tư học sinh thực tập	0		1.435.000.000	
5	Chi khác (Phục vụ thu lệ phí)	0	450.000.000	450.000.000	
II	Năm 2020	0	9.671.000.000	9.671.000.000	
1	Chi kinh phí dạy vượt giờ	0	9.401.000.000	3.200.000.000	Thẩm định/Giao dự toán nội dung là kinh phí đặc thù
2	Chi học bổng	0		250000000	
3	Chi trợ cấp xã hội	0		150000000	
4	Chi mua vật tư học sinh thực tập	0		1.936.000.000	
5	Chi khác (Phục vụ thu lệ phí)	0	270.000.000	270.000.000	
6	Chi cấp bù học phí	0		4.000.000.000	
III	Năm 2021	13.971.150.000	10.245.000.000	10.245.000.000	
1	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý	3.762.000.000	5.610.000.000	2.023.040.000	Thẩm định/Giao dự toán nội dung là kinh phí đặc thù
1	Chi kinh phí dạy vượt giờ	3.320.000.000		3.150.000.000	
2	Chi học bổng + trợ cấp	265.000.000		208.000.000	
3	Chi trợ cấp xã hội	0		12.000.000	
6	Chi Dự hội giảng toàn quốc	316.960.000		316.960.000	
5	Chi khác (Phục vụ thu lệ phí)	400.000.000	135.000.000	35.000.000	
7	Chi cấp bù học phí	5.907.190.000	4.500.000.000	4.500.000.000	
IV	Năm 2022	12.180.720.000	10.225.000.000	10.225.000.000	0
1	Chi kinh phí dạy vượt giờ	3.144.000.000	3.100.000.000	3.100.000.000	
2	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý	3.761.720.000	2.475.000.000		Thẩm định/Giao dự toán nội dung là kinh phí đặc thù (Chi khác gồm học bổng)
3	Chi trợ cấp xã hội			25.000.000	
4	Chi mua sắm trang thiết bị			2.200.000.000	
5	Chi phục vụ thu lệ phí		150.000.000	150.000.000	
6	Chi học bổng + trợ cấp	275.000.000		250.000.000	
7	Chi cấp bù học phí	5.000.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	

Người lập biểu



Nguyễn Thanh Thiện

Chánh Thanh tra



Đỗ Minh Huy



TỜNG HỢP TÌNH HÌNH SAI PHẠM VIỆC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI
Tại Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh, Thời kỳ năm 2019, 2020, 2021, 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 16/6/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính)

DVT: Đồng.

STT	SỐ HIỆU	NGÀY THÁNG CHỨNG TỪ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	THANH TRA XÁC ĐỊNH	SỐ TIỀN SAI PHẠM	GHI CHÚ	NGƯỜI PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN
I	Năm 2021			3.021.286.712	0	3.021.286.712		
I	Chi sai nguồn kinh phí học bổng khuyến khích năm học 2020 - 2021			184.800.000	0	184.800.000		
a	RDT số: RDTKTC 000034/210624_1030 32_1911001	24/06/2021	Rút học bổng khuyến khích HKI năm học 2020 - 2021 (theo Quyết định số 275/QĐ-CDN ngày 12/4/2021)	95.500.000	0	95.500.000	Chi sai nguồn nội dung chi này được quy định chi từ nguồn thu đơn vị được đề lại tối thiểu 8%	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
b	RDT số: RDTKTC 000044/211125_1030 332_1911002	25/11/2021	Rút học bổng khuyến khích HKII năm học 2020 - 2021 (đợt 1) (theo Quyết định số 492/QĐ-CDN ngày 24/6/2021)	39.800.000	0	39.800.000	Chi sai nguồn nội dung chi này được quy định chi từ nguồn thu đơn vị được đề lại tối thiểu 8%	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
c	RDT số: RDTKTC 000058/2111223_103 0332_1911001	23/12/2021	Rút học bổng khuyến khích HKII năm học 2020 - 2021 (đợt 2) (theo Quyết định số 757/QĐ-CDN ngày 18/11/2021)	49.500.000	0	49.500.000	Chi sai nguồn nội dung chi này được quy định chi từ nguồn thu đơn vị được đề lại tối thiểu 8%	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
2	Chi sai nguồn kinh phí dạy thêm giờ			2.836.486.712		2.836.486.712		

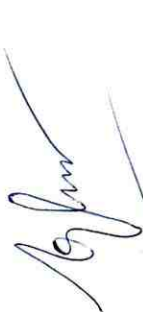
STT	SỐ HIỆU	NGÀY THÁNG CHỨNG TỪ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	THANH TRA XÁC ĐỊNH	SỐ TIỀN SAI PHẠM	GHI CHÚ	NGƯỜI PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN
a	RDT số: CKKBKTC 000035/210730_1030 332_1911006	30/07/2021	Chuyển khoản thanh toán tiền dạy thêm giờ năm học 2020 - 2021	2.836.486.712	0	2.836.486.712	- Chi sai nguồn nội dung chi không được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 của Nghị định 16 /2015/NĐ-CP - Hồ sơ thanh toán dạy vượt giờ: '+ Quyết định chi kinh phí dạy thêm giờ năm học 2020-2021; '+ Quyết định hưởng chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với GV dạy thể dục; '+ Danh sách thanh toán tiền dạy thêm giờ năm học 2020 - 2021; '+ BB hợp xét dạy thêm giờ cho giáo viên năm học 2020 - 2021; '+ Bảng tổng hợp giờ dạy thực hiện trong năm học 2020 - 2021; '+ Văn bản thỏa thuận của giáo viên dạy thêm giờ năm học 2020 - 2021; '+ Bảng thanh toán cho đối tượng	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
II	Năm 2022			3.038.312.733	0	3.038.312.733		
1	Chi sai nguồn kinh phí học bổng khuyến khích năm học 2021 - 2022			193.000.000	0	193.000.000		
a	RDT số: RDTKTC 0050/221025_103033 2_1911001	25/10/2022	Cấp học bổng khuyến khích năm học 2021 - 2022	70.700.000	0	70.700.000	Chi sai nguồn nội dung chi này được quy định chi từ nguồn thu đơn vị được để lại tối thiểu 8%	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
b	RDT số: RDTKTC 0059/221129_103033 2_1911005	29/11/2022	Cấp học bổng khuyến khích năm học 2021 - 2022	122.300.000	0	122.300.000	Chi sai nguồn nội dung chi này được quy định chi từ nguồn thu đơn vị được để lại tối thiểu 8%	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
2	Chi sai nguồn kinh phí dạy thêm giờ			2.845.312.733	0	2.845.312.733		

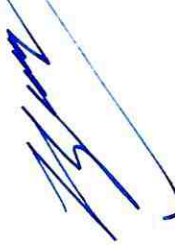
STT	SỐ HIỆU	NGÀY THÁNG CHỨNG TỪ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	THANH TRA XÁC ĐỊNH	SỐ TIỀN SAI PHẠM	GHI CHÚ	NGƯỜI PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN
							Chi sai nguồn tiền lương chi không được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 của Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Tại Biên bản quyết toán của Sở Tài chính với trường Cao đẳng Nghệ Tây Ninh đã kiến nghị "Điều chỉnh kinh phí dạy thêm giờ số tiền là 2.845.312.733 đồng từ nguồn tự chủ và nguồn thu của đơn vị nên Đoàn thanh tra không tổng hợp liên lạc địa phương để báo cáo Bộ Giáo dục 2022	
a	RDT số: CKKBKTC 0031/220909_103032 2_1911005	09/09/2022	Thanh toán tiền dạy thêm giờ năm học 2021- 2022	2.845.312.733	0	2.845.312.733		Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
III	Năm 2020			3.021.041.687	0	3.021.041.687		
I	Chi sai nguồn kinh phí học bổng khuyến khích năm học 2019 - 2020			185.400.000	0	185.400.000		
a	RDT số: RDTKTC 0049/201111_103033 2_1911004	11/11/2020	Chi tiền học bổng khuyến khích HKII năm học 2019 - 2020 (đợt 1)	39.100.000	0	39.100.000	Chưa đúng quy định tại Điều 4 Quyết định số 70/2008/QĐ- BLDTBXH ngày 30/12/2008	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
b	RDT số: RDTKT 0073/201230_103033 2_1911008	30/12/2020	Rút tiền học bổng khuyến khích HKII năm học 2019- 2020 (đợt2)	51.100.000	0	51.100.000	Chưa đúng quy định tại Điều 4 Quyết định số 70/2008/QĐ- BLDTBXH ngày 30/12/2008	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
c	RDT số: RDTKTC 0049/201111_103033 2_1911004	15/07/2020	Chi tiền học bổng khuyến khích HKII năm học 2019 - 2020	95.200.000	0	95.200.000	Chưa đúng quy định tại Điều 4 Quyết định số 70/2008/QĐ- BLDTBXH ngày 30/12/2008	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
2	Chi sai nguồn kinh phí dạy thêm giờ			2.835.641.687	0	2.835.641.687		
a	RDT số: RDTKTC 0030/200914_103033 2_1911001	14/9/2020	Chi tiền dạy vượt giờ năm học 2019- 2020	2.835.641.687	0	2.835.641.687	Chi sai nguồn nội dung chi không được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 của Nghị định 16/2015/NĐ-CP	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
IV	Năm 2019			2.893.257.288	0	2.893.257.288		
I	Chi sai nguồn kinh phí học bổng khuyến khích năm học 2018 - 2019			198.000.000	0	198.000.000		

STT	SỐ HIỆU	NGÀY THÁNG CHỨNG TỪ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	THANH TRA XÁC ĐỊNH	SỐ TIỀN SAI PHẠM	GHI CHÚ	NGƯỜI PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN
a	PC số: PC0039	31/05/2019	Chi học bổng khuyến khích HKI năm học 2018-2019	91.300.000	0	91.300.000	Hồ sơ chứng từ không có: - Quyết định cấp học bổng HK II năm học 2018 - 2019 cho học sinh sinh viên; - Biên bản xét cấp học bổng khuyến khích; - Danh sách được đề nghị cấp	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
b	PC số: PC0047	29/11/2019	Chi học bổng khuyến khích HKI năm học 2018-2019	56.300.000	0	56.300.000	Chưa đúng quy định tại Điều 4 Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
c	PC số: PC0081	21/06/2019	Chi học bổng khuyến khích HKI năm học 2018-2019 (đợt 2)	50.400.000	0	50.400.000	Chưa đúng quy định tại Điều 4 Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
2	Chi sai nguồn kinh phí dạy thêm giờ			2.695.257.288	0	2.695.257.288		
a	RDT số: CKKB134/190823_1 030332_1911001	23/8/2019	Chuyển khoản thanh toán tiền dạy thêm giờ năm học 2018-2019	2.695.257.288	0	2.695.257.288	Chỉ sai nguồn nội dung chi không được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 của Nghị định 16 /2015/NĐ-CP	Kế toán trưởng Nguyễn Thị Bích Liên
	TỔNG CỘNG (I + II + III + IV)			11.973.898.420	0	11.973.898.420	Kinh phí không giao quyền tự chủ	

Người lập biểu

Chánh Thanh tra


Nguyễn Thanh Hiền


Đỗ Minh Huy

PHỤ LỤC

DẠY VƯỢT GIỜ THỈNH GIẢNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NĂM 2019, 2020, 2021, 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 16/6/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính)

Đvt: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ GIỜ DẠY TRONG NĂM	ĐƠN GIÁ	TỔNG SỐ TIỀN	GIỜ CHUẨN HỆ TRUNG CẤP	SỐ GIỜ VƯỢT	SỐ TIỀN VƯỢT	GHI CHÚ
Năm 2019		6421,9		385.314.000		1731,90	103.914.000	
1	Võ Tấn Khoê	912,8	60.000	54.768.000	670	242,8	14.568.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2019: 272 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 03/3/2019: 246,9 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2019: 393,9 giờ
2	Võ Thị Bích Sen	689,3	60.000	41.358.000	670	19,3	1.158.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2019: 190,2 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 03/3/2019: 158,5 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2019: 340,6 giờ
3	Ngô Phan Ân	1061,7	60.000	63.702.000	670	391,7	23.502.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2019: 305,1 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 03/3/2019: 203 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2019: 553,6 giờ
4	Nguyễn Tấn Chí	852,9	60.000	51.174.000	670	182,9	10.974.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2019: 295,6 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 03/3/2019: 89,5 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2019: 467,8 giờ
5	Vương Thị Ngọc Kiên	949,8	60.000	56.988.000	670	279,8	16.788.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2019: 191,8 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 03/3/2019: 359,6 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2019: 398,4 giờ
6	Phạm Tiến Thuật	1.139,70	60.000	68.382.000	670	469,7	28.182.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2019: 431,1 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2019: 705,6 giờ
7	Trương Xuân Quang	815,7	60.000	48.942.000	670	145,7	8.742.000	Thanh lý hợp đồng ngày 07/7/2019: 815,7 giờ
Năm 2020		3784,1		227.046.000		1104,1	66.246.000	
1	Nguyễn Tấn Chí	1278,1	60.000	76.686.000	670	608,1	36.486.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2020: 541,3 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 20/4/2020: 219,7 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 17/8/2020: 517,1 giờ
2	Ngô Thị Cẩm Tiên	677,9	60.000	40.674.000	670	7,9	474.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2020: 160,2 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 20/4/2020: 177,6 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 17/8/2020: 340,1 giờ
3	Võ Thị Bích Sen	970,5	60.000	58.230.000	670	300,5	18.030.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2020: 376,3 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 20/4/2020: 283,3 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 17/8/2020: 310,9 giờ

4	Ngô Phan Ân	857,6	60.000	51.456.000	670	187,6	11.256.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2020: 333,6 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 17/8/2020: 524 giờ
Năm 2021		2014,8		120.888.000		674,8	40.488.000	
1	Nguyễn Tấn Chí	1341,5	60.000	80.490.000	670	671,5	40.290.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 15/12/2021: 581,4 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 20/4/2021: 442,8 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 15/7/2021: 317,3 giờ
2	Ngô Thị Cẩm Tiên	673,3	60.000	40.398.000	670	3,3	198.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 15/12/2021: 198,9 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 20/4/2021: 144,3 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 15/7/2021: 330,1 giờ
Năm 2022		2192,6		131.556.000		852,6	51.156.000	
1	Nguyễn Tấn Chí	1271,4	60.000	76.284.000	670	601,4	36.084.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 23/12/2022: 583,8 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 20/4/2022: 430,2 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 29/7/2022: 297,4 giờ
2	Ngô Phan Ân	921,2	60.000	55.272.000	670	251,2	15.072.000	- Thanh lý hợp đồng ngày 23/12/2022: 445,7 giờ - Thanh lý hợp đồng ngày 29/7/2022: 475,5 giờ
TỔNG CỘNG		14413,4	0	864.804.000	0	4363,4	261.804.000	

Người lập biểu



Nguyễn Thanh Hiền

Chánh Thanh tra



Đỗ Minh Huy



BẢNG TỔNG HỢP SAI PHẠM QUA THANH TRA THU HỒI NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Biểu số 04

DVT: Đồng.

STT	NỘI DUNG	Năm				Tổng cộng
		2019	2020	2021	2022	
I	Chi sai nguồn kinh phí	4.342.842.008	4.957.613.997	5.102.219.662	2.392.165.590	16.794.841.257
1	Mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ thực tập	1.449.584.720	1.936.572.310	2.080.932.950	2.199.165.590	7.666.255.570
a	Tài sản, thiết bị tin học	310.228.000	249.660.000	272.206.000	511.220.000	1.343.314.000
b	Vật tư học sinh thực tập	1.124.716.720	1.686.912.310	1.799.746.950	1.687.945.590	6.299.321.570
c	Sửa chữa	0	0	8.980.000	0	8.980.000
d	Khác	14.640.000	0	0	0	14.640.000
2	Chi thanh toán làm thêm giờ	2.695.257.288	2.835.641.687	2.836.486.712	0	8.367.385.687
3	Chi học bổng sinh viên, học sinh	198.000.000	185.400.000	184.800.000	193.000.000	761.200.000
II	Rút dự toán kinh phí miễn, giảm học phí	0	0	4.100.000	0	4.100.000
1	Trùng đối tượng (miễn, giảm 02 lần)	0	0	4.100.000	0	4.100.000
III	Thu học phí liên doanh liên kết	0	0	49.660.000	0	49.660.000
IV	Tiền cho thuê mặt bằng kinh doanh	0		22.000.000	0	22.000.000
V	Thu hồi tiền thỉnh giảng chi vượt	103.914.000	66.246.000	40.488.000	51.156.000	261.804.000
	Tổng cộng (I + II + III + IV)	4.446.756.008	5.023.859.997	5.218.467.662	2.443.321.590	17.132.405.257

Người lập biểu

Chánh Thanh tra

Nguyễn Thanh Thiện

Đỗ Minh Huy